

Lâm Đồng

Kết quả thực thi các Hiệp định Thương mại Tự do tại các địa phương

Trung bình khá

PHÂN LOẠI

Trung bình khá

Xếp hạng 20 trên 34 tỉnh, thành phố được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG THỂ

20.66 / 40

Thấp hơn mức trung bình toàn quốc (-1 điểm).

DƯ ĐỊA TRỌNG YẾU

Hạng 34

Chất lượng thông tin dự báo cần được chú trọng cải thiện trong thời gian tới.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

XẾP HẠNG 23 / 34

3.84 / 10

-0.95 so với trung bình

B THỰC THI QUY ĐỊNH PHÁP LÝ

XẾP HẠNG 21 / 34

4.61 / 10

-0.60 so với trung bình

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

XẾP HẠNG 18 / 34

5.77 / 10

-0.05 so với trung bình

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

XẾP HẠNG 20 / 34

6.12 / 10

+0.15 so với trung bình

ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

- #10 Ít rào cản tận dụng đối với doanh nghiệp (C5)
- #11 Chất lượng thông tin về các FTA được cung cấp & các chương trình hỗ trợ cần thiết với doanh nghiệp (A4, C8)
- #12 Mức độ doanh nghiệp nắm vững các văn bản pháp lý (B1)
- #13 Chất lượng của các sự kiện truyền thông về FTA & kiến thức của doanh nghiệp về các cam kết phát triển bền vững (A7, D1)

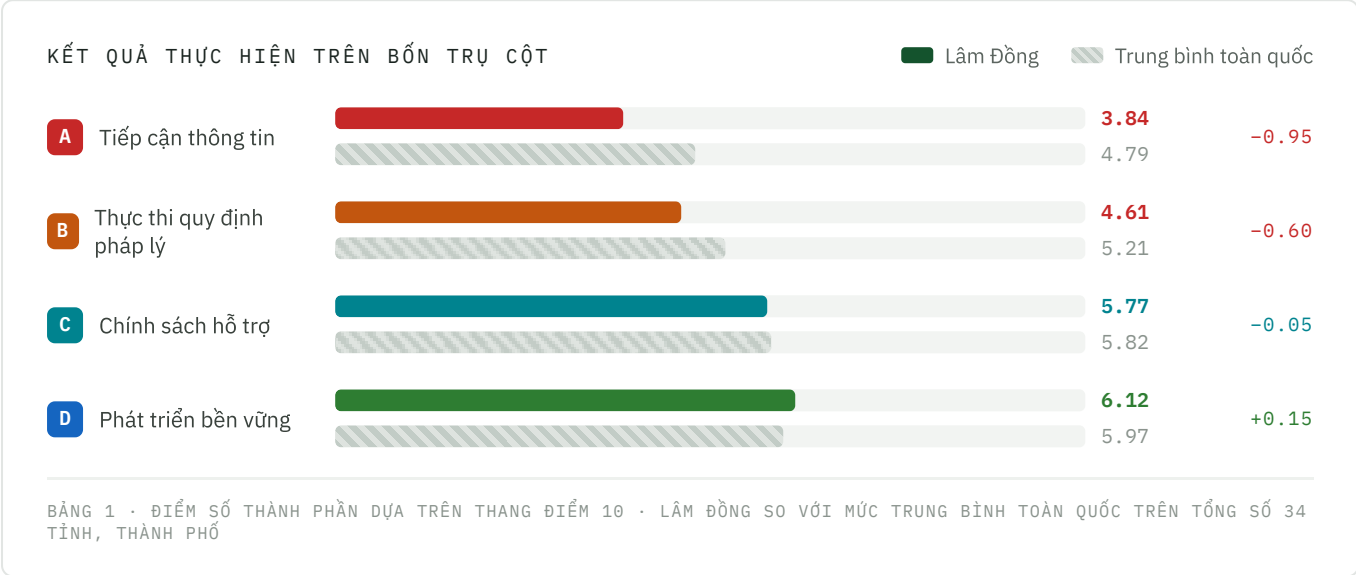
KHOẢNG TRỐNG CẦN KHẮC PHỤC

- #34 Chất lượng thông tin dự báo thị trường và định hướng xuất nhập khẩu (A8)
- #30 Doanh nghiệp tiếp nhận thông tin từ cơ quan nhà nước (A2)
- #26 Hiệu quả của các chính sách/chương trình hỗ trợ (C7)
- #23 A3/B4/B5 — Hình thức tiếp cận thông tin về FTA, mức độ đơn giản khi tuân thủ quy định trong các văn bản pháp luật, tần suất doanh nghiệp tham gia các chương trình tập huấn (A3, B4, B5)

NGUỒN: CHỈ SỐ FTA 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN THEO YÊU CẦU CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM SỐ CỦA CÁC THÀNH PHẦN DỰA TRÊN THANG ĐIỂM 10; TỔNG ĐIỂM DỰA TRÊN THANG ĐIỂM 40. XẾP HẠNG DỰA TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH, THÀNH PHỐ.

01 Tổng quan kết quả

Lâm Đồng đạt **20.66 trên 40 điểm**, xếp hạng **20 trên 34** tỉnh, thành phố và thuộc nhóm "Trung bình khá". Kết quả của địa phương nhìn chung ở mức tương đối ổn định trên ba trụ cột, đồng thời cho thấy một số khía cạnh còn có dư địa để cải thiện, nổi bật là công tác dự báo và chất lượng thông tin thị trường phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu. Đối với một địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên, nơi nhiều mặt hàng nông sản hướng đến các thị trường quốc tế có yêu cầu và diễn biến thường xuyên thay đổi, việc tiếp tục nâng cao năng lực cung cấp thông tin dự báo có thể mang lại những cải thiện đáng kể. Ở chiều tích cực, chất lượng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA tương đối tốt (hạng 11), trong khi kiến thức về phát triển bền vững cũng đạt mức cao hơn trung bình toàn quốc (hạng 13). Nhìn chung, kết quả cho thấy Lâm Đồng đã có một số nền tảng thuận lợi; việc tiếp tục thu hẹp **khoảng trống về thông tin dự báo và thị trường** có thể góp phần cải thiện vị thế của tỉnh trong thời gian tới..



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A

THÀNH PHẦN 1

Tiếp cận thông tin

3.84/10

XẾP HẠNG 23 / 34 · -0.95

Chất lượng thông tin mà doanh nghiệp tiếp cận được nhìn chung đạt kết quả tương đối tích cực: chất lượng thông tin về FTA (A4) được doanh nghiệp đánh giá khá tốt, xếp **hạng 11**, trong khi chất lượng các sự kiện truyền thông về FTA (A7) xếp **hạng 13**. Những kết quả này cho thấy nội dung thông tin và các hoạt động truyền thông đã phần nào đáp ứng được nhu cầu tiếp cận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, khả năng doanh nghiệp tiếp nhận thông tin từ cơ quan nhà nước (A2) xếp **hạng 30** và hình thức tiếp cận thông tin (A3) xếp **hạng 23**, cho thấy vẫn còn dư địa để cải thiện cách thức truyền tải và mở rộng khả năng tiếp cận thông tin. Đặc biệt, khoảng cách giữa chất lượng thông tin được đánh giá khá tích cực và khả năng tiếp cận thông tin từ một số kênh cho thấy việc nâng cao hiệu quả truyền tải có thể giúp doanh nghiệp tận dụng tốt hơn nguồn thông tin hiện có.

Hạng 11 Chất lượng

Hạng 13 Chất lượng sự kiện

Hạng 34 Dự báo

Hạng 30 Thông tin nhà nước

Hạng 23 Hình thức tiếp cận

Lâm Đồng

3.84

Trung bình toàn quốc

4.79

CHÊNH LỆCH: -0.95

B

THÀNH PHẦN 2

Thực thi các quy định liên quan tới FTA

4.61 /10

XẾP HẠNG 21 / 34 · -0.60

Mức độ doanh nghiệp nắm vững các văn bản pháp lý (B1) là điểm tương đối tích cực, xếp **hạng 12**, cho thấy các doanh nghiệp có nền tảng hiểu biết khá tốt về các quy định liên quan đến FTA. Ở chiều ngược lại, các chỉ số về hoạt động đồng hành và hỗ trợ từ phía cơ quan quản lý chủ yếu tập trung ở nhóm trung bình: tần suất hướng dẫn từ cơ quan quản lý (B2) xếp **hạng 19**, khâu tiếp thu phản hồi của doanh nghiệp (B7) xếp **hạng 20** và tần suất doanh nghiệp phản hồi, góp ý về các cơ chế, chính sách (B6) xếp **hạng 21**. Chất lượng hướng dẫn (B3) và mức độ đơn giản trong tuân thủ các quy định (B4) cùng ở **hạng 22-23**. Nhìn chung, kết quả cho thấy nền tảng nhận thức của doanh nghiệp tương đối thuận lợi, trong khi cơ chế hỗ trợ và tương tác hai chiều vẫn còn dư địa để tiếp tục cải thiện. Việc tăng cường hướng dẫn thực chất, tạo thêm kênh tiếp nhận phản hồi và đơn giản hóa quá trình tuân thủ có thể giúp chuyển hóa tốt hơn mức độ hiểu biết hiện có thành khả năng thực hiện trên thực tế.

Hạng 12 Nắm vững văn bản

Hạng 19 Tần suất hướng dẫn

Hạng 22 Chất lượng

Hạng 23 Tuân thủ

Hạng 23 Tập huấn

Lâm Đồng

4.61

Trung bình toàn quốc

5.21

CHÊNH LỆCH: -0.60

C

THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ tận dụng FTA

5.77 /10

XẾP HẠNG 18 / 34 · -0.05

Kết quả cho thấy địa phương đã đáp ứng tương đối tốt một số yêu cầu cơ bản trong hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA: rào cản trong việc tận dụng FTA ở mức thấp (C5) xếp **hạng 10**, nhu cầu hỗ trợ chưa được đáp ứng ở mức thấp (C8) xếp **hạng 11** và chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại (C9.2) xếp **hạng 14**. Tuy nhiên, tính hiệu quả của các chính sách và chương trình hỗ trợ (C7) xếp **hạng 26**, trong khi tần suất xúc tiến thương mại (C9.1) xếp **hạng 22**, cho thấy vẫn còn dư địa để nâng cao hiệu quả và mức độ thường xuyên của các hoạt động hỗ trợ. Nhìn chung, hệ sinh thái hỗ trợ đang có nền tảng tương đối ổn định, thể hiện qua mức độ rào cản và nhu cầu hỗ trợ chưa đáp ứng tương đối thấp. Bước tiếp theo có thể tập trung vào việc nâng cao chất lượng triển khai và tăng cường kết nối, qua đó giúp doanh nghiệp chuyển từ khả năng tiếp cận hỗ trợ sang khai thác FTA một cách chủ động và sâu rộng hơn.

Hạng 10 Rào cản

Hạng 11 Nhu cầu chưa đáp ứng

Hạng 14 Chất lượng xúc tiến

Hạng 26 Hiệu quả

Hạng 22 Tần suất xúc tiến

Lâm Đồng

5.77

Trung bình toàn quốc

5.82

CHÊNH LỆCH: -0.05

D

THÀNH PHẦN 4

Cam kết về phát triển bền vững

6.12 /10

XẾP HẠNG 20 / 34 · +0.15

Trụ cột này có kết quả **tích cực nhất** và là cấu phần duy nhất đạt mức cao hơn trung bình toàn quốc. Kiến thức của doanh nghiệp về các cam kết phát triển bền vững (D1) xếp **hạng 13**, trong khi công tác hỗ trợ từ phía nhà nước (D4) xếp **hạng 14**. Đây là những kết quả tương đối thuận lợi, cho thấy doanh nghiệp đã có nền tảng nhất định trong việc tiếp cận và thích ứng với các yêu cầu về phát triển bền vững. Trong bối cảnh các tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường quốc tế ngày càng được quan tâm và hoàn thiện, nền tảng này có thể tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp tục nâng cao năng lực đáp ứng trong thời gian tới.

Hạng 13 Kiến thức

Hạng 14 Hỗ trợ từ nhà nước

Lâm Đồng

6.12

Trung bình toàn quốc

5.97

CHÊNH LỆCH: +0.15

03 Kết luận & hàm ý chính sách

ĐIỂM MẠNH TIỀM NĂNG

- Chất lượng hỗ trợ được đánh giá tích cực:** khi hoạt động hỗ trợ đến được với doanh nghiệp, chất lượng triển khai nhìn chung được đánh giá tốt, cho thấy nền tảng hỗ trợ hiện có đang đáp ứng tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế.
- Nắm vững các văn bản pháp lý:** cộng đồng doanh nghiệp có nền tảng hiểu biết tương đối tốt về các văn bản pháp luật liên quan đến FTA, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và thực hiện các cam kết.
- Kiến thức của doanh nghiệp về phát triển bền vững:** kết quả tương đối tích cực, đặc biệt có ý nghĩa đối với ngành xuất khẩu chủ lực của tỉnh trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững tại thị trường EU ngày càng được chú trọng.

DỰ ĐỊA CẢI THIỆN

- Thông tin dự báo:** đây là một trong những khía cạnh còn nhiều dự địa cải thiện, cho thấy nhu cầu của doanh nghiệp trong việc nhận thông tin dự báo kịp thời và phù hợp để chủ động hơn trong hoạt động xuất nhập khẩu.
- Thông tin từ cơ quan nhà nước:** khả năng chủ động cung cấp và truyền tải thông tin vẫn còn dự địa để cải thiện, qua đó giúp thu hẹp khoảng cách giữa chất lượng thông tin và khả năng tiếp cận thông tin của doanh nghiệp.
- Hiệu quả chính sách hỗ trợ:** các chính sách và chương trình hỗ trợ đã đáp ứng một số nhu cầu cơ bản, nhưng hiệu quả triển khai trên thực tế vẫn cần cải thiện.

Định hướng chiến lược trong giai đoạn tới

ưu tiên xử lý dứt điểm khoảng trống dự báo thị trường

NGẮN HẠN · 0-12 THÁNG

TRUNG HẠN · 1-3 NĂM

1 Dự báo thông tin thị trường

Thiết kế dự báo thị trường dành riêng cho các nhà xuất khẩu từng ngành hàng.

A8 34 → top 20

2 Chủ động tiếp cận

Nâng cao hiệu quả phổ biến thông tin của cơ quan nhà nước nhằm tương xứng với chất lượng thực tế đã được doanh nghiệp ghi nhận.

A2 30 → top 15

3 Tăng cường hướng dẫn

Nâng cao chất lượng hoạt động đồng hành hỗ trợ nhằm bắt kịp với năng lực hiểu biết các văn bản pháp lý tự thân của doanh nghiệp.

B 21 → top 15

4 Chuẩn bị tuân thủ quy định EU

Kết nối kiến thức về các cam kết bền vững sẵn có với hệ thống chứng nhận.

D 20 → top 10



MỤC TIÊU

Chuyển dịch từ nhóm "Trung bình" sang nhóm "Khá": cần xử lý dứt điểm khoảng trống về dự báo thông tin thị trường